

Số: /KH-UBND

Ái Thượng, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Ái Thượng năm 2023
Theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND, ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn Thanh Hóa;

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 21/02/2022 của UBND huyện Bá Thước kế hoạch chuyển đổi số cấp huyện thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 08/7/2022 của UBND xã Ái Thượng về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND xã Ái Thượng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chuyển đổi số là xu thế tất yếu và rất cần thiết nhằm chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và cả nền kinh tế của xã. Là phương thức để thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài; cần phải có lộ trình, bước đi phù hợp, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi người dân; đồng thời, phải tận dụng tối đa cơ hội, điều kiện thuận lợi để đi nhanh, đi trước, không để bị tụt hậu.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số phải được thực hiện đồng bộ, liên thông, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; lựa chọn một số đơn vị, ngành, lĩnh vực trọng điểm, có lợi thế để thực hiện thí điểm chuyển đổi số, sau đó tổ chức đánh giá, nhân ra diện rộng; ưu tiên xây dựng chính quyền số để thúc đẩy, dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Chuyển đổi số phải thực hiện trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực để đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng, nâng cao năng lực chuyển đổi số của xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn xã hội; phải huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tổ chức thực hiện đồng bộ ở các ngành, các cấp và sự tham gia của toàn dân để bảo đảm cho sự thành công của chuyển đổi số trên địa bàn xã.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí,...*).

1.1 Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân thuộc đơn vị và địa bàn quản lý về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

1.2 Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây bảo đảm tính khả thi để phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

1.3 Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng.

1.4 Phối hợp triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân (*ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ*) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử....

1.5 Nghiên cứu, triển khai và sử dụng các nền tảng số để quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt theo khuyến nghị của UBND tỉnh tại Công văn số 8908/UBND- CNTT ngày 21/6/2022.

1.6 Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

1.7 Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

1.8 Nghiên cứu, triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

1.9 Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

1.10 Phối hợp triển khai Chương trình đánh giá xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn theo Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

1.11 Phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế tại địa phương theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh.

1.12 Triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

2. Nhiệm vụ cụ thể năm 2023

2.1. Chính quyền số

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hằng năm.
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.
- 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).
- 100% cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.
- 100% hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
- 70% hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.
- Có ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...)
- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.
- Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.
- 100% cán bộ công chức, người lao động của cơ quan được tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

2.2. Kinh tế số

- 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.
- 100% sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)
- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được hướng dẫn, hỗ trợ đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.
- 60% doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử.
- 50% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.
- 55% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số

2.3. Xã hội số

- 60% người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản
- 75% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác
- 55% thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản
- 65% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh
- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên
- 10% dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa
- 100% trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.
- 50% cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- 50% người dân có tài khoản định danh điện tử
- 30% dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân
- 20% dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến
- 60% hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.4. Hạ tầng số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình đạt 100%.
- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.
- 100% CBCC có máy tính phục vụ công việc
- Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).
- Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch)
- Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát
- Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông – CNTT

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để đẩy

mạnh chuyển đổi số trên địa bàn toàn xã.

- Cấp ủy đảng, chính quyền quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh, huyện về chuyển đổi số. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Ưu tiên bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và của toàn dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của việc chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Các ngành xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của ngành, hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số đã đề ra trong năm.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số.

2. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn xã. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng. Tuyên truyền, vận động Nhân dân mua sắm, sử dụng điện thoại di động thông minh, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến... tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Lắp đặt thêm các điểm phát wifi công cộng tại các nhà văn hóa ở các thôn; Đầu tư và duy trì hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã; đầu tư, triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh.

- Tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã dành nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

3. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện số hóa văn bản, tài liệu của các cơ quan đảng, chính quyền,

đoàn thể, các ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân lập tài khoản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các dịch vụ công.

- Tiếp tục duy trì việc chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.

4. Tập trung phát triển kinh tế số để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

- Phối hợp với các ngành cấp trên hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đang hoạt động có điều kiện chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử; sử dụng hợp đồng điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp mới thành lập ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực.

5. Phát triển xã hội số, góp phần xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

- Phối hợp với ngành cấp trên tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động. Tiếp tục tuyên truyền về tiện ích của việc thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử như việc thanh toán tiền điện...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai đưa vào sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.

- Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt tài khoản định danh điện tử VneID, cài đặt tài khoản dịch vụ công trực tuyến cho người dân, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

6. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin trong thực hiện chuyển đổi số

Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp

thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trên không gian mạng, nhất là các hành vi lừa đảo, gian lận trong giao dịch điện tử, các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin cá nhân trên mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của địa phương cho hoạt động ứng dụng CNTT.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa- Xã hội

Là đầu mối thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, tham mưu giúp chủ tịch theo dõi, phối hợp, đôn đốc các ngành, các đơn vị liên quan để thực hiện tốt kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo theo định kỳ, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận xã hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số cấp xã.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác chuyển đổi số.

2. Các công chức UBND xã

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

3. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong cơ quan đơn vị.

- Phối hợp triển khai tốt những nhiệm vụ liên quan trong công tác chuyển đổi số.

4. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

5. Ủy ban MTTQ, các tổ chức và đoàn thể cấp xã

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, nhiệm vụ của chuyển đổi số trên địa bàn xã.

6. Các thôn trên địa bàn xã

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên đổi số đến các tầng lớp Nhân dân. Tiếp tục tuyên truyền về tiện ích của việc thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử.

Tuyên truyền cho người dân cài đặt tài khoản định danh điện tử VneID; cài đặt tài khoản dịch vụ công trực tuyến; cài đặt hồ sơ sức khỏe điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyên đổi số trên địa bàn xã Ái Thượng năm 2023, đề nghị các ban ngành, đoàn thể; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; công chức có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH - TT huyện (Đề B/c);
- TTr Đảng ủy – HĐND xã (Đề B/c) ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Lục